

Số: 06/2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 14/TTr-SNN ngày 23 tháng 01 năm 2025; ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### **Điều 3. Điều kiện áp dụng**

1. Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa phải đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

2. Khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình phải có ranh giới rõ ràng, bao gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất, đất đang sử dụng ổn định.

3. Trường hợp khu đất trồng lúa có nhiều chủ thể quản lý, sử dụng, phải có văn bản đồng thuận để đại diện thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng công trình.

### **Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa**

1. Diện tích công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa không quá 0,4% diện tích khu vực đất trồng lúa.

2. Vị trí công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa: được xây dựng tại một hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa nhưng tổng diện tích công trình xây dựng không quá diện tích theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Mục đích sử dụng: công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Xây dựng thực hiện Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo đúng quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác quy định tại Điều 2 của Quyết định này có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục có liên quan theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NN-TN (Như<sub>QP2/5</sub>), Ktr171/02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Sử**